

Số: 3543 /QĐ-NĐĐT

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Thuê ngoài vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 30/7/2025 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 NMNĐ Đông Triều - TKV ký giữa Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV và Tổng công ty Điện lực - TKV;

Căn cứ Văn bản số 2510/ĐLTKV-KH ngày 05/9/2025 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Triển khai thực hiện công tác phê duyệt dự toán, lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên năm 2026;

Căn cứ Tờ trình ngày 20/10/2025 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 24/10/2025 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thuê ngoài vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027 với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT): **3.092.471.356 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng). Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm;

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí SXKD của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Thuê ngoài vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027 theo như Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHVT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Tuấn

(Kèm theo Quyết định số 3543 /QĐ-NĐĐT ngày 24 /10 /2025)

[illegible]

PHỤ LỤC 1.1. BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG
Gói cung cấp: Thuê ngoài vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027
(Kèm theo Quyết định số 3543 /QĐ-NĐĐT ngày 24 /10 /2025)

TT	Nội dung công việc	Số người/ tháng	Số công/ tháng	Số tháng	Tổng số công/năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)x(4)x(5)
1	Dọn vệ sinh hằng ngày Khu nhà hành chính	02	24	24	1.152
2	Dọn vệ sinh hằng ngày Khu tập thể	02	24	24	1.152
3	Dọn vệ sinh hằng ngày Phân xưởng vận hành	12	24	24	6.912
	Tổng khối lượng				9.216

PHỤ LỤC 1.2. BẢNG PHÂN TÍCH ĐƠN GIÁ

Gói cung cấp: Thuê ngoài vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số **3543** /QĐ-NĐĐT ngày **24** /10/2025)

I Thuyết minh đơn giá ngày công:

- Chi phí tiền lương tính áp dụng theo Quyết định số 4745/QĐ-SXD ngày 15/11/2024 của Sở xây dựng Quảng Ninh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước theo Thông tư số 11/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

II Dự toán đơn giá ngày công:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Chi phí tiền lương	Công	1	276.000	276.000	
2	Chi phí chung $\{(1) \times 6,2\%\}$				17.112	
3	Thu nhập chịu thuế tính trước $\{(1+2) \times 6\%\}$				17.587	
	Tổng cộng đơn giá ngày công trước thuế (1+2+3)				310.699	

PHỤ LỤC 2. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Thuê ngoài vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số 35/H3 /QĐ-NĐĐT ngày 24 /10/2025)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Thuê ngoài vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027	3.092.471.356	Chi phí SXKD	Chào hàng cạnh tranh thông thường theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	45 ngày	Quý IV/2025	Theo đơn giá cố định	24 tháng
Tổng cộng		3.092.471.356							